

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Duy Chuyên
Bà Trịnh Thị Loan
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện
Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Hoa, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm 1988. Có đơn xin xét xử vắng mặt. Địa chỉ: thôn A, xã Hoàng H, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Hoài N, sinh năm 1983. Có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: thôn A, xã Hoàng H, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2024, bản tự khai ngày 21/5/2024 nguyên đơn chị Vi Thị H thể hiện:

Chị Vi Thị H và anh Lê Hoài N tự nguyện kết hôn với nhau năm 2010 nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Lê Hoài N.

Về con chung: Chị Vi Thị H và anh Lê Hoài N có 02 con chung là cháu Lê Quốc Đại, sinh ngày 30/6/2011; Lê Chí Long, sinh ngày 06/02/2015. Ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi một cháu. Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hiện nay chị làm lao động tự do mức thu nhập hàng tháng của chị

là từ 6.000.000đồng – 7.000.000đồng.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/5/2024, bị đơn anh Lê Hoài N thể hiện:

Về hôn nhân: Anh Lê Hoài N và chị Vi Thị H tự do tìm hiểu cưới năm 2010 nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng cãi nhau. Từ tháng 3/2024 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh N mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn anh N cùng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung cháu tên là Lê Quốc Đại, sinh ngày 30/6/2011; Lê Chí Long, sinh ngày 06/02/2015. Nguyên vọng của anh N, nếu phải ly hôn anh được nuôi hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện nay anh làm lao động tự do mức thu nhập 30.000.000đồng/tháng.

Về tài sản và công nợ: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai của cháu Lê Quốc Đại, Lê Chí Long thể hiện: Cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Lê Hoài N.

Về con chung: Công nhận anh Lê Hoài N và chị Vi Thị H có 02 con chung cháu tên là Lê Quốc Đại, sinh ngày 30/6/2011; Lê Chí Long, sinh ngày 06/02/2015. Giao cháu Lê Quốc Đại cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Chí Long cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vi Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Lê Hoài N và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Vi Thị H là nguyên đơn, anh Lê Hoài N là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Hoài N có địa chỉ tại xã Hoàng H, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Vi Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Lê Hoài N và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương xác nhận: Chị Vi Thị H và anh Lê Hoài N tự nguyện kết hôn được UBND xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2014, nhưng anh chị sống chung với nhau từ năm 2010, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lê Quốc Đại, sinh ngày 30/6/2011; Lê Chí Long, sinh ngày 06/02/2015.

Tại phiên tòa ngày 16/7/2024, bị đơn anh Lê Hoài N vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị H, anh N có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Lê Hoài N sống với nhau từ năm 2010 nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do UBND xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị H có nguyện vọng xin được ly hôn anh Nam. Anh N có nguyện vọng được đoàn tụ, nếu chị Hồng cương quyết ly hôn. Quan điểm của anh N đồng ý ly hôn. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Lê Hoài N là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Chị Vi Thị H và anh Lê Hoài N có 02 con chung là cháu Lê Quốc Đại, sinh ngày 30/6/2011; Lê Chí Long, sinh ngày 06/02/2015.

Về điều kiện nuôi con chung: Cả anh N và chị H đều là lao động tự do, hai cháu hiện nay đang ở với anh N. Chị H có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng một trong hai cháu, anh N có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 cháu. HĐXX xét thấy, nếu giao cả 02 cháu cho anh N thì không đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, cần giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Vì vậy, giao cháu Lê Chí Long cho anh N và giao cháu Lê Quốc Đại cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị Vi Thị H và anh Lê Hoài N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Vi Thị H và anh Lê Hoài N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Vi Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Vi Thị H được ly hôn anh Lê Hoài N.

Về con chung: Công nhận cháu Lê Quốc Đại, sinh ngày 30/6/2011; Lê Chí Long, sinh ngày 06/02/2015 là con chung của anh Lê Hoài N và chị Vi Thị H.

Giao cháu Lê Quốc Đại cho chị Vi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Chí Long cho anh Lê Hoài N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh N, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Anh N, chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh N, chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh N, chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh, chị.

Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn,

trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003829 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Vi Thị H, bị đơn anh Lê Hoài N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng H;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

